

Trường Lý Thường Kiệt
 Học kỳ 1
 Năm học 2022-2023

Thời khóa biểu Số 4

Buổi sáng
 Áp dụng từ ngày 05/12/2022

Ngày	Tiết	6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6
Thứ 2	1	CHAOCO - T. Giang	CHAOCO - Ngọc	CHAOCO - Nghệ	CHAOCO - Uyên	CHAOCO - T.Mai	CHAOCO - Thảo
	2	VAN - T. Giang	Anh - Ngọc	TD - Tuyển	MT - Hạnh	CN - Vang	TOAN - Mai
	3	VAN - T. Giang	TD - Tuyển	VAN - Nghệ	DIA - Lý	LSDP - T.Mai	LSDP - Lương
	4	TD - Tuyển	CN - Tr.Hương	TOAN - Hồng	VAN - Uyên	TOAN - Mai	KHTN - Trang
	5	Anh - Tr.Hương	TOAN - Hà	MT - Hạnh	SU - Lịch	VAN - T.Mai	DIA - Lý
Thứ 3	1	KHTN - P.Linh	GDCC - P.Ngọc	TIN - Phượng	VAN - Uyên	TOAN - Mai	VAN - Thảo
	2	DIA - Lý	VAN - P.Hương	VAN - Nghệ	LSDP - Lương	VAN - T.Mai	TOAN - Mai
	3	CN - Tr.Hương	VAN - P.Hương	GDCC - P.Ngọc	VAN - Uyên	DIA - Lý	SU - Thảo
	4	AN - Tuyết	Anh - Ngọc	KHTN - P.Linh	Anh - P.Ngọc	KHTN - Diệp	Anh - Tr.Hương
	5	TOAN - Nga	KHTN - P.Linh	TOAN - Hồng	KHTN - Diệp	MT - Hạnh	CN - Tr.Hương
Thứ 4	1	MT - Hạnh	Anh - Ngọc	Anh - Tr.Hương	CN - Vang	AN - Tuyết	KHTN - Trang
	2	VAN - T. Giang	KHTN - P.Linh	LSDP - Lương	TD - Đức	Anh - Vang	VAN - Thảo
	3	TIN - Phượng	TOAN - Hà	VAN - Nghệ	Anh - P.Ngọc	KHTN - Diệp	Anh - Tr.Hương
	4	KHTN - P.Linh	VAN - P.Hương	TOAN - Hồng	KHTN - Diệp	TIN - T.Linh	VAN - Thảo
	5	TOAN - Nga	TOAN - Hà	SU - Nghệ	TOAN - Quy	SU - Thảo	GDCC - Yến
Thứ 5	1	Anh - Tr.Hương	TOAN - Hà	KHTN - P.Linh	TIN - Phượng	TD - Đức	KHTN - Trang
	2	SU - Thảo	DIA - Lý	TOAN - Hồng	Anh - P.Ngọc	TOAN - Mai	MT - Hạnh
	3	VAN - T. Giang	TIN - Phượng	AN - Tuyết	TOAN - Quy	KHTN - Diệp	TOAN - Mai
	4	LSDP - T. Giang	SU - Thảo	Anh - Tr.Hương	VAN - Uyên	Anh - Vang	AN - Tuyết
	5	GDCC - P.Ngọc	VAN - P.Hương	DIA - Lý	AN - Tuyết	VAN - T.Mai	TD - Đức
Thứ 6	1	KHTN - P.Linh	MT - Hạnh	VAN - Nghệ	TOAN - Quy	GDCC - Yến	Anh - Tr.Hương
	2	TOAN - Nga	AN - Tuyết	CN - Vang	KHTN - Diệp	VAN - T.Mai	TOAN - Mai
	3	Anh - Tr.Hương	LSDP - Lương	KHTN - P.Linh	TOAN - Quy	Anh - Vang	TIN - T.Linh
	4	TOAN - Nga	KHTN - P.Linh	Anh - Tr.Hương	GDCC - P.Ngọc	TOAN - Mai	VAN - Thảo
	5	SH - T. Giang	SH - Ngọc	SH - Nghệ	SH - Uyên	SH - T.Mai	SH - Thảo

Trường Lý Thường Kiệt
 Học kỳ 1
 Năm học 2022-2023

Thời khóa biểu Số 4

Buổi sáng

Áp dụng từ ngày 05/12/2022

Ngày	Tiết	7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	7A6
Thứ 2	1	CHAOCO - Hồng	CHAOCO - T.Linh	CHAOCO - Hà	CHAOCO - P.Hương	CHAOCO - Phương	CHAOCO - Châu
	2	DIA - Phương	TIN - T.Linh	VAN - Lý	VAN - P.Hương	VAN - T.Phương	VAN - Lịch
	3	VAN - Uyên	AN - Châu	TOAN - Hà	VAN - P.Hương	VAN - T.Phương	TIN - Tính
	4	SU - Lịch	TOAN - T.Linh	KHTN - Huyền	KHTN - Dung	DIA - Lý	KHTN - Thịnh
	5	TOAN - Hồng	DIA - Phương	AN - Châu	Anh - Ngọc	Anh - Lương	TOAN - H.Hương
Thứ 3	1	MT - Hạnh	CN - Tr.Hương	TrNg - V.Giang	Anh - Ngọc	VAN - T.Phương	DIA - Lý
	2	VAN - Uyên	VAN - V.Giang	TD - Đức	KHTN - Dung	AN - Châu	KHTN - Thịnh
	3	AN - Tuyết	MT - Hạnh	Anh - Lương	TD - Tuyển	KHTN - Trang	TrNg - V.Giang
	4	TOAN - Hồng	TOAN - T.Linh	TOAN - Hà	TOAN - Giao	Anh - Lương	TOAN - H.Hương
	5	KHTN - Thịnh	KHTN - Trang	TIN - T.Linh	AN - Tuyết	TOAN - Phương	AN - Châu
Thứ 4	1	TIN - T.Linh	Anh - P.Ngọc	VAN - Lý	CN - Lương	TrNg - V.Giang	Anh - Châu
	2	Anh - Tr.Hương	GDCD - Yến	MT - Hạnh	Anh - Ngọc	KHTN - Trang	KHTN - Thịnh
	3	TOAN - Hồng	VAN - V.Giang	Anh - Lương	TOAN - Giao	MT - Hạnh	VAN - Lịch
	4	GDCD - Yến	VAN - V.Giang	VAN - Lý	TOAN - Giao	SU - Lịch	TOAN - H.Hương
	5	KHTN - Thịnh	TOAN - T.Linh	SU - T. Giang	SU - Tơ	TOAN - Phương	SU - Lịch
Thứ 5	1	TOAN - Hồng	Anh - P.Ngọc	CN - Lương	DIA - Phương	VAN - T.Phương	VAN - Lịch
	2	KHTN - Thịnh	TOAN - T.Linh	KHTN - Huyền	GDCD - Yến	TOAN - Phương	VAN - Lịch
	3	CN - Tr.Hương	KHTN - Trang	TOAN - Hà	TOAN - Giao	TD - Tuyển	TOAN - H.Hương
	4	TrNg - V.Giang	TD - Đức	VAN - Lý	VAN - P.Hương	Anh - Lương	Anh - Châu
	5	Anh - Tr.Hương	VAN - V.Giang	DIA - Phương	MT - Hạnh	CN - Lương	GDCD - Yến
Thứ 6	1	VAN - Uyên	KHTN - Trang	KHTN - Huyền	TIN - T.Linh	TOAN - Phương	CN - Lương
	2	Anh - Tr.Hương	SU - T. Giang	Anh - Lương	TrNg - V.Giang	GDCD - Yến	TD - Tuyển
	3	VAN - Uyên	Anh - P.Ngọc	TOAN - Hà	KHTN - Dung	KHTN - Trang	Anh - Châu
	4	TD - Đức	TrNg - V.Giang	GDCD - Yến	VAN - P.Hương	TIN - Tính	MT - Hạnh
	5	SH - Hồng	SH - T.Linh	SH - Hà	SH - P.Hương	SH - Phương	SH - Châu

Trường Lý Thường
Học kỳ 1
Năm học 2022-2023

Thời khóa biểu Số 4

Buổi sáng

Áp dụng từ ngày 05/12/2022

Ngày	Tiết	8A1	8A2	8A3	8A4	8A5	8A6
Thứ 2	1	CHAOCO - Quy	CHAOCO - Tơ	CHAOCO - Tính	CHAOCO - Giao	CHAOCO - Vang	CHAOCO - Lý
	2	Anh - Chi	VAN - Tơ	AN - Châu	VAN - T.Mai	SU - Thảo	SINH - Huyền
	3	LY - Giao	VAN - Tơ	DIA - Phương	MT - Hạnh	LY - Thịnh	TOAN - Phương
	4	TTC - Quy	TOAN - H.Hương	TOAN - Tính	TOAN - Giao	DIA - Phương	AN - Châu
	5	VAN - T.Phương	SU - Tơ	TOAN - Tính	Anh - Vang	HOA - Dung	DIA - Uyên
Thứ 3	1	SINH - Hiền	VAN - Tơ	VAN - Nghệ	TOAN - Giao	TOAN - T.Linh	TD - Đức
	2	VAN - T.Phương	SINH - Hiền	SU - Tơ	TOAN - Giao	SU - Thảo	CN - Phương
	3	DIA - Phương	SU - Tơ	HOA - Diệp	VAN - T.Mai	TOAN - T.Linh	LY - P.Linh
	4	TD - Đức	CN - Nga	SINH - Huyền	HOA - Dung	MT - Hạnh	TTC - Phương
	5	GDCD - P.Ngọc	Anh - Ngọc	Anh - Chi	CN - Giao	SINH - Huyền	Anh - Lương
Thứ 4	1	TOAN - Quy	TD - Đức	Anh - Chi	SU - Thảo	VAN - T. Giang	SINH - Huyền
	2	SU - Tơ	TOAN - H.Hương	TOAN - Tính	TTC - Giao	TOAN - T.Linh	CN - Phương
	3	TD - Đức	Anh - Ngọc	LY - Thịnh	TCV - T.Mai	Anh - Vang	VAN - Lý
	4	TOAN - Quy	HOA - Trang	CN - Tính	SINH - Huyền	VAN - T. Giang	TOAN - Phương
	5	TCV - T.Phương	TTC - H.Hương	SINH - Huyền	DIA - Phương	CN - P.Linh	VAN - Lý
Thứ 5	1	TOAN - Quy	MT - Hạnh	VAN - Nghệ	AN - Châu	SINH - Huyền	HOA - Diệp
	2	CN - P.Linh	TOAN - H.Hương	HOA - Diệp	VAN - T.Mai	AN - Châu	Anh - Lương
	3	VAN - T.Phương	VAN - Tơ	Anh - Chi	TD - Đức	TOAN - T.Linh	TCV - Lý
	4	HOA - C.Hương	GDCD - P.Ngọc	SU - Tơ	VAN - T.Mai	GDCD - Yến	MT - Hạnh
	5	Anh - Chi	TCV - Tơ	VAN - Nghệ	Anh - Vang	VAN - T. Giang	SU - Thảo
Thứ 6	1	HOA - C.Hương	AN - Châu	TD - Đức	LY - Giao	TCV - T. Giang	HOA - Diệp
	2	AN - Châu	SINH - Hiền	MT - Hạnh	SU - Thảo	TD - Đức	TOAN - Phương
	3	SINH - Hiền	TD - Đức	VAN - Nghệ	TOAN - Giao	VAN - T. Giang	SU - Thảo
	4	TOAN - Quy	DIA - Phương	TCV - Nghệ	SINH - Huyền	TTC - T.Linh	TOAN - Phương
	5	MT - Hạnh	HOA - Trang	CN - Tính	CN - Giao	Anh - Vang	Anh - Lương
Thứ 7	1	VAN - T.Phương	CN - Nga	GDCD - P.Ngọc	HOA - Dung	Anh - Vang	TD - Đức
	2	CN - P.Linh	LY - Thịnh	TOAN - Tính	GDCD - P.Ngọc	TD - Đức	GDCD - Yến
	3	Anh - Chi	TOAN - H.Hương	TD - Đức	Anh - Vang	CN - P.Linh	VAN - Lý
	4	SU - Tơ	Anh - Ngọc	TTC - Tính	TD - Đức	HOA - Dung	VAN - Lý
	5	SH - Quy	SH - Tơ	SH - Tính	SH - Giao	SH - Vang	SH - Lý

Trường Lý Thường
Học kỳ 1
Năm học 2022-2023

Thời khóa biểu Số 4

Buổi sáng

Áp dụng từ ngày 05/12/2022

Ngày	Tiết	9A1	9A2	9A3	9A4	9A5	9A6
Thứ 2	1	CHAOCO - T.Phương	CHAOCO - Dung	CHAOCO - Lịch	CHAOCO - Chi	CHAOCO - Mai	CHAOCO - H.Hương
	2	TOAN - Hà	VAN - Uyên	TOAN - Tính	TOAN - Quy	HOA - Dung	TOAN - H.Hương
	3	SINH - Huyền	TOAN - Hồng	Anh - Ngọc	Anh - Chi	TOAN - Mai	TOAN - H.Hương
	4	Anh - Ngọc	Anh - Vang	SU - Tơ	TCV - Nghệ	VAN - P.Hương	VAN - T.Mai
	5	SU - T. Giang	LY - Thịnh	HOA - Trang	VAN - Nghệ	TCV - P.Hương	Anh - Chi
Thứ 3	1	TD - Tuyển	TOAN - Hồng	DIA - Phương	AN - Châu	VAN - P.Hương	VAN - T.Mai
	2	DIA - Phương	TOAN - Hồng	VAN - Lịch	TD - Tuyển	SINH - Huyền	TOAN - H.Hương
	3	TCV - T.Phương	SINH - Huyền	Anh - Ngọc	SINH - Hiền	TOAN - Mai	Anh - Chi
	4	LY - Thịnh	TD - Tuyển	HOA - Trang	Anh - Chi	AN - Châu	SINH - Hiền
	5	CN - Hà	HOA - Dung	SINH - Hiền	HOA - C.Hương	TTC - Mai	CN - H.Hương
Thứ 4	1	VAN - T.Phương	TOAN - Hồng	VAN - Lịch	DIA - Phương	TD - Tuyển	SU - T.Mai
	2	VAN - T.Phương	AN - Châu	DIA - Phương	VAN - Nghệ	Anh - Chi	TD - Tuyển
	3	TD - Tuyển	SINH - Huyền	AN - Châu	TOAN - Quy	SU - Tơ	LY - P.Linh
	4	TOAN - Hà	GDCD - T.Phương	LY - Thịnh	VAN - Nghệ	DIA - Phương	VAN - T.Mai
	5	HOA - Diệp	CN - Hồng	CN - Tính	LY - Giao	VAN - P.Hương	VAN - T.Mai
Thứ 5	1	LY - Thịnh	VAN - Uyên	TD - Tuyển	LY - Giao	TOAN - Mai	TOAN - H.Hương
	2	TOAN - Hà	VAN - Uyên	TOAN - Tính	TOAN - Quy	LY - Giao	Anh - Chi
	3	AN - Châu	LY - Thịnh	TOAN - Tính	VAN - Nghệ	DIA - Phương	TCV - T.Mai
	4	VAN - T.Phương	TD - Tuyển	VAN - Lịch	VAN - Nghệ	Anh - Chi	DIA - Phương
	5	VAN - T.Phương	DIA - Uyên	TCV - Lịch	HOA - C.Hương	TD - Tuyển	AN - Châu
Thứ 6	1	DIA - Phương	Anh - Vang	SINH - Hiền	GDCD - P.Ngọc	CN - Mai	TD - Tuyển
	2	TOAN - Hà	DIA - Uyên	TTC - Tính	TOAN - Quy	SINH - Huyền	DIA - Phương
	3	HOA - Diệp	TTC - Hồng	TOAN - Tính	TD - Tuyển	GDCD - Yến	VAN - T.Mai
	4	TTC - Hà	TCV - Uyên	TD - Tuyển	SINH - Hiền	LY - Giao	HOA - Dung
	5	SINH - Huyền	HOA - Dung	GDCD - P.Ngọc	DIA - Phương	TOAN - Mai	SINH - Hiền
Thứ 7	1	Anh - Ngọc	VAN - Uyên	LY - Thịnh	SU - Tơ	VAN - P.Hương	LY - P.Linh
	2	VAN - T.Phương	VAN - Uyên	Anh - Ngọc	Anh - Chi	VAN - P.Hương	HOA - Dung
	3	Anh - Ngọc	SU - Tơ	VAN - Lịch	CN - Quy	HOA - Dung	GDCD - Yến
	4	GDCD - T.Phương	Anh - Vang	VAN - Lịch	TTC - Quy	Anh - Chi	TTC - H.Hương
	5	SH - T.Phương	SH - Dung	SH - Lịch	SH - Chi	SH - Mai	SH - H.Hương

Trường Lý Thường Kiệt
 Học kỳ 1
 Năm học 2022-2023

Thời khóa biểu Số 4

Áp dụng từ ngày 05/12/2022

Ngày	Tiết	6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6
Thứ 2	1	KHTN - P.Linh	Anh - Ngọc	TV - mừng	KHTN - Diệp	SU - Thảo	Dyned - Dyn 1
	2	TOAN - Nga	TV - mừng	KHTN - P.Linh	Anh - P.Ngọc	KHTN - Diệp	DIA - Lý
	3	TOAN - Nga	DIA - Lý	TD - Tuyển	Dyned - Dyn 1	Anh - Vang	SU - Thảo
	4						
	5						
Thứ 3	1	Anh - Tr.Hương	TD - Tuyển	VAN - Nghệ	TD - Đức	VAN - T.Mai	Dyned - Dyn 1
	2	TD - Tuyển	SU - Thảo	VAN - Nghệ	KNS - V.Giang	VAN - T.Mai	TD - Đức
	3	SU - Thảo	KNS - Yến	DIA - Lý	SU - Lịch	Dyned - Dyn 1	KNS - V.Giang
	4						
	5						
Thứ 4	1	DIA - Lý	KHTN - P.Linh	ATL - ALT1	VAN - Uyên	KNS - V.Giang	TOAN - Mai
	2	ATL - ALT1	KHTN - P.Linh	KNS - V.Giang	VAN - Uyên	DIA - Lý	TOAN - Mai
	3	KNS - Yến	ATL - ALT1	KHTN - P.Linh	TV - mừng	TD - Đức	Anh - Tr.Hương
	4						
	5						
Thứ 5	1	VAN - T. Giang	TOAN - Hà	TOAN - Hồng	TOAN - Quy	TOAN - Mai	KHTN - Trang
	2	VAN - T. Giang	TOAN - Hà	TOAN - Hồng	TOAN - Quy	TOAN - Mai	VAN - Thảo
	3				DIA - Lý	TV - mừng	VAN - Thảo
	4						
	5						
Thứ 6	1	KHTN - P.Linh	VAN - P.Hương	Anh - Tr.Hương	KHTN - Diệp	Dyned - Dyn 1	TV - mừng
	2	TV - mừng	VAN - P.Hương	SU - Nghệ	Dyned - Dyn 1	KHTN - Diệp	KHTN - Trang
	3						
	4						
	5						

Trường Lý Thường Kiệt
 Học kỳ 1
 Năm học 2022-2023

Thời khóa biểu Số 4

Áp dụng từ ngày 05/12/2022

Ngày	Tiết	7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	7A6
Thứ 2	1	KHTN - Thịnh	TOAN - T.Linh	ATL - ATL2	Dyned - Dyn 2	DIA - Lý	TD - Tuyển
	2	KHTN - Thịnh	ATL - ATL2	KHTN - Huyền	Anh - Ngọc	TD - Tuyển	Dyned - Dyn 2
	3	ATL - ATL2	TOAN - T.Linh	KHTN - Huyền	Dyned - Dyn 2	TV - mừng	Anh - Châu
	4						
	5						
Thứ 3	1	TV - mừng	DIA - Phương	VAN - Lý	KHTN - Dung	TOAN - Phương	TOAN - H.Hương
	2	DIA - Phương	KHTN - Trang	VAN - Lý	KHTN - Dung	TOAN - Phương	TOAN - H.Hương
	3	TD - Đức	Anh - P.Ngọc	Anh - Lương	TD - Tuyển	KHTN - Trang	TV - mừng
	4						
	5						
Thứ 4	1	Anh - Tr.Hương	DIA - Phương	TD - Đức	TV - mừng	Dyned - Dyn 2	KHTN - Thịnh
	2	DIA - Phương	TD - Đức	TV - mừng	TOAN - Giao	Dyned - Dyn 2	KHTN - Thịnh
	3				TOAN - Giao	DIA - Lý	Dyned - Dyn 2
	4						
	5						
Thứ 5	1	VAN - Uyên	TV - mừng	DIA - Phương	VAN - P.Hương	VAN - T.Phương	VAN - Lịch
	2	VAN - Uyên	KHTN - Trang	DIA - Phương	VAN - P.Hương	VAN - T.Phương	VAN - Lịch
	3						
	4						
	5						
Thứ 6	1	TOAN - Hồng	VAN - V.Giang	TOAN - Hà	DIA - Phương	KHTN - Trang	DIA - Lý
	2	TOAN - Hồng	VAN - V.Giang	TOAN - Hà	DIA - Phương	Anh - Lương	DIA - Lý
	3						
	4						
	5						



BGH

Cung Thị Lan Hương